

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẠC TH
TỈNH HÒA B**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 21/2024/DSST-HNGĐ.

Ngày: 30 tháng 9 năm 2024

“*V/v Kiện xin Ly hôn*”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC TH – TỈNH HÒA B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

* Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Hải Dương.

* Các Hội thẩm nhân dân: Nguyễn Hữu Sinh; Ông Bùi Hữu Thành.

- Thư ký phiên tòa: bà Bùi Thị Thu Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạc Th.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: Bà: Bùi Thị Mai - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 9 năm 2024, tại: Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Lạc Th, tỉnh Hòa B xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 56/2024/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2024 “về việc kiện xin Ly hôn”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2024/QĐXX-ST ngày 29 tháng 08 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2024/QĐHPT-ST ngày 16 tháng 09 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Ngọc Th** - sinh năm 1987 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Số 1, Ngõ 85, Phố 8/3, Quỳnh Mai, Hai Bà Trưng, TP Hà Nội.

2. Bị đơn: chị **Bùi Thị Y** - sinh năm 1987 (Vắng mặt không có lý do).

Địa chỉ: thôn Đại Đ, xã An B, huyện Lạc Th, tỉnh Hòa B.

3. Người làm chứng:

- Bà Vũ Thị O, sinh năm 1963 - (Vắng mặt không có lý do).

- Ông Bùi Văn Th – trưởng thôn Đại Đ (Vắng mặt không có lý do).

Cùng có địa chỉ tại: thôn Đại Đ, xã An B, huyện Lạc Th, tỉnh Hòa B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 19 tháng 07 năm 2024, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Nguyễn Ngọc Th, trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân:

Anh Nguyễn Ngọc Th kết hôn với chị Bùi Thị Y ngày 15/11/2021, kết hôn do tự nguyện có đăng ký tại UBND xã An B, huyện Lạc Th, tỉnh Hoà B. Trong quá trình chung sống, thời gian đầu anh với chị Y hạnh phúc. Đến khoảng tháng 11 năm 2023 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, tính cách không còn hợp nhau nữa. Nên dẫn đến vợ chồng chị thường xuyên cãi nhau, làm ảnh hưởng đến cuộc sống chung của gia đình. Hiện tại anh và chị Y đã sống ly thân mỗi người một nơi không ai còn quan tâm đến cuộc sống của ai nữa. Anh Th đã làm đơn đề nghị Toà án nhân dân huyện Lạc Th giải quyết cho anh được ly hôn chị Bùi Thị Y.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt phiên tòa sơ thẩm, anh Nguyễn Ngọc Th vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Lạc Th giải quyết cho anh được ly hôn với chị Bùi Thị Y.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Đối với chị Bùi Thị Y, quá trình thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt giấy triệu tập và văn bản tố tụng hợp lệ nhưng chị Y không đến Tòa để giải quyết, Tòa án đã tiến hành xác minh cho thấy chị Y hiện tại có hộ khẩu thường trú tại thôn Đại Đ, xã An B, huyện Lạc Th, tỉnh Hòa B, nhưng chị Y đi làm ăn xa, thỉnh thoảng mới về nhà, địa chỉ nơi làm việc không ổn định; mẹ đẻ chị Y thường liên hệ với chị Y qua số điện thoại 0979145119 và đã thông báo cho chị Y biết việc anh Th có đơn xin ly hôn chị và việc Tòa án thông báo, triệu tập chị về để tham gia tố tụng, nhưng chị Y đã không đến Tòa vì vậy việc lấy lời khai và tiến hành hòa giải không thực hiện được.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Đối với nguyên đơn: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chấp hành tốt các quy định tại các Điều 70, điều 71 của BLTTDS.

Đối với bị đơn: Chị Bùi Thị Y mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do, như vậy chị Bùi Thị Y đã từ bỏ quyền của mình quy định tại các Điều 70, 72 của BLTTDS. Tòa án tổng đạt và niêm yết giấy triệu tập hợp lệ theo đúng quy định tại Điều 177; Điều 179 BLTTDS; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 2 Điều 229 BLTTDS.

1. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 điều 51, khoản 2 điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn anh Nguyễn Ngọc Th.

2. Về con chung: Không có, không yêu cầu toà án can thiệp nên Toà không đề cập.

3. Về tài sản chung, công, nợ chung: Không có, không yêu cầu toà án can thiệp nên Toà không đề cập.

4. Về án phí: anh Nguyễn Ngọc Th phải nộp toà bộ án phí HNGĐ sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, HĐXX nhận định:

[1.] Về tố tụng:

- Về thẩm quyền: Chị Bùi Thị Y hiện có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Đại Đ, xã An B, huyện Lạc Th, tỉnh Hoà B. Tòa án nhân dân huyện Lạc Th tiến hành thụ lý và giải quyết vụ án này là đúng thẩm quyền quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS).

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Ngọc Th đã có đơn xin xét xử vắng mặt, chị Bùi Thị Y đã được Tòa án triệu tập và niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định nhưng chị Y vẫn không có mặt để tham gia tố tụng; Tòa án đã hoãn phiên tòa lần thứ nhất, lần thứ hai tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là phù hợp với quy định tại Điều 227; 228 BLTTDS.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Anh Nguyễn Ngọc Th và chị Bùi Thị Y đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An B, huyện Lạc Th, tỉnh Hoà B và đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 36/2021 ngày 15 tháng 11 năm 2021. Anh Th khởi kiện xin ly hôn với chị Y, Tòa án đã thụ lý và xác định quan hệ tranh chấp là: ly hôn là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS.

[3.] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy hôn nhân giữa anh Nguyễn Ngọc Th và chị Bùi Thị Y là hoàn toàn tự nguyện, hợp pháp và tiến bộ. Sau kết hôn, hai vợ chồng chung sống hòa thuận cho đến khoảng giữa năm 2023 thì xảy ra bất đồng quan điểm, hay cãi nhau, ảnh hưởng đến cuộc sống gia đình. Anh Th đã làm đơn khởi kiện ra Tòa án nhân dân huyện Lạc Th yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh Th được ly hôn với chị Bùi Thị Y.

Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa anh Nguyễn Ngọc Th và chị Bùi Thị Y đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Ngọc Th.

[4] Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[6]. Về công nợ: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo

- Án phí ly hôn sơ thẩm: Nguyên đơn anh Nguyễn Ngọc Th phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo theo Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bởi các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 điều 51, điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a, khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 227; 228 BLTTDS; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5, điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Ngọc Th, tuyên xử cho anh Nguyễn Ngọc Th được ly hôn với chị Bùi Thị Y.

2. Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết,

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về công nợ: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết,

5. Về án phí: Anh Nguyễn Ngọc Th nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm được đối trừ với số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo Biên lai thu số: 0001947 ngày 22/7/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạc Thủy.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh HB;
- VKSND huyện LT;
- THADS huyện LT;
- UBND xã An Bi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Vũ Hải Dương

